

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

Số: 268 /TTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 29 tháng 5 năm 2018

VĂN PHÒNG HĐND TỈNH AG

ĐẾN

Ngày: 01 / 6 / 2018

Số: 5483

Chuyển:

Lưu Hồ Sơ: UBND

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết xác định chiều sâu vành đai biên giới
và xác lập vùng cấm trong khu vực biên giới tỉnh An Giang

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang.

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Thực hiện Chương trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2018,

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết xác định chiều sâu vành đai biên giới và xác lập vùng cấm trong khu vực biên giới tỉnh An Giang như sau:

1. Sự cần thiết ban hành

Căn cứ Nghị định số 34/2000/NĐ-CP ngày 18/8/2000 của Chính phủ về quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Thông tư số 179/2001/TT-BQP ngày 22/01/2001 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện Nghị định số 34/2000/NĐ-CP ngày 18/8/2000 của Chính phủ. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Tư pháp đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 712/2001/QĐ-UB ngày 17/5/2001 về việc ban hành bản Quy định cụ thể hóa Nghị định số 34/2000/NĐ-CP ngày 18/8/2000 của Chính phủ về quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Hiện nay, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 về quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thay thế Nghị định số 34/2000/NĐ-CP ngày 18/8/2000 về quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Bộ Quốc phòng đã ban hành Thông tư số 43/2015/TT-BQP ngày 28/5/2015 về triển khai thực hiện Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ về Quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thay thế Thông tư số 179/2001/TT-BQP ngày 22/01/2001 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện Nghị định số 34/2000/NĐ-CP ngày 18/8/2000 của Chính phủ.

Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ, Thông tư số 43/2015/TT-BQP ngày 28/5/2015 của Bộ Quốc phòng để tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết xác định chiều sâu vành đai biên giới và xác lập vùng cấm trong khu vực biên giới

tỉnh An Giang; trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định xác định chiều sâu vành đai biên giới và xác lập vùng cấm trong khu vực biên giới tỉnh An Giang là cần thiết, đúng quy định và đúng thẩm quyền.

2. Quá trình xây dựng dự thảo

Dự thảo được Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố biên giới khảo sát, xây dựng; gửi xin ý kiến bằng văn bản về việc xác định chiều sâu vành đai biên giới tỉnh An Giang của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao theo quy định.

Đến nay, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh đã tổng hợp 03 ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao. Theo đó, 02/03 ý kiến thống nhất với dự kiến xác định chiều sâu vành đai biên giới tỉnh An Giang (Bộ Công an, Bộ Ngoại giao); 01/03 ý kiến đề nghị điều chỉnh dự kiến xác định chiều sâu vành đai biên giới tỉnh An Giang (Bộ Quốc phòng) được Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tiếp thu, điều chỉnh (có bản tổng hợp ý kiến kèm theo).

3. Bố cục và nội dung văn bản

a) Bố cục

Dự thảo Nghị quyết xác định chiều sâu vành đai biên giới và xác lập vùng cấm trong khu vực biên giới tỉnh An Giang gồm 04 điều, cụ thể như sau:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng
- Điều 2. Xác định chiều sâu vành đai biên giới và vị trí cắm biển báo vành đai biên giới
- Điều 3. Xác lập vùng cấm và vị trí cắm biển báo vùng cấm
- Điều 4. Tổ chức thực hiện

b) Nội dung cơ bản

- Nghị quyết này xác định về chiều sâu vành đai biên giới, vị trí cắm biển báo vành đai biên giới và xác lập vùng cấm, vị trí cắm biển báo vùng cấm trong khu vực biên giới tỉnh An Giang; áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và người nước ngoài hoạt động ở khu vực vành đai biên giới và vùng cấm trong khu vực biên giới tỉnh An Giang.

- Xác định phạm vi vành đai biên giới tỉnh An Giang là phần lãnh thổ từ đường biên giới quốc gia Việt Nam - Campuchia trở vào, chỗ hẹp nhất cách đường biên giới là 106m (bến đò Chấm Bình Ghi thuộc xã Khánh Bình, huyện An Phú), chỗ rộng nhất cách đường biên giới là 955m (đường nước Ông Sáu Bé thuộc xã Lạc Quới, huyện Tri Tôn). Có 97 vị trí cắm biển báo vành đai biên giới, khoảng cách trung bình giữa các biển báo khoảng 1.000m.

- Xác lập 02 vùng cấm trong khu vực biên giới tỉnh An Giang (Đập tràn Tha La thuộc xã Nhon Hưng, huyện Tịnh Biên, Đập tràn Trà Sư thuộc xã Nhon

Hung, huyện Tịnh Biên). Có 04 vị trí cấm biển báo vùng cấm.

- Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết, triển khai cấm các loại biển báo và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên (để trình);
- TT Tỉnh ủy (để báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu HCTC.



T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đ. Thanh
Vương Bình Thạnh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN

Dự thảo Nghị quyết xác định chiều sâu vành đai biên giới
và xác lập vùng cấm trong khu vực biên giới tỉnh An Giang

STT	BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN ỦY BAN NHÂN DÂN
1	Bộ Quốc phòng (Công văn số 15193/BQP-BĐBP ngày 18/12/2017 của Bộ Quốc phòng)	<p>- Cơ bản thống nhất như việc xác định chiều sâu vành đai biên giới của tỉnh An Giang theo Nghị định số 34/2014/NĐ-CP của Chính phủ.</p> <p>- Trong tổng số 97 vị trí dự kiến cấm biển báo chiều sâu vành đai biên giới có 18 vị trí trên bản đồ VN 2000 lệch so với tọa độ từ 100 - 400m, gồm: Đường cầu Phú Lộc, đường nước Hòa Tây, xã Phú Lộc/Tân Châu; lộ cồn Liệt sỹ, xã Quốc Thái/An Phú; đường Bốn Liềm, xã Vĩnh Hội Đông/An Phú; mương Năm Lùm, rạch Công Cộc, xã Vĩnh Tế/Châu Đốc; kênh Rừng Tràm, đường nước Út Hanh, xã Nhơn Hưng/Tịnh Biên; đường nước Chín Dôi, xã An Phú/Tịnh Biên; rạch Cây Dương, mương Ba Danh, thị trấn Tịnh Biên/Tịnh Biên; đường nước Năm Thành, đường nước Bảy Đồn, đường nước Hai Thành, xã An Nông/Tịnh</p>	Tiếp thu, điều chỉnh

		Biên; đường Ông Hậu, đường Suong Cá, xã Lạc Quới/Tri Tôn; đường nước Sáu Ứng, đường mòn ra biên giới (cách biên giới 800m), đường chùa Linh Tự, xã Vĩnh Giá/Tri Tôn và 02 vị trí trên bản đồ VN 2000 lệch so với tọa độ khoảng 1.000m, gồm Bến đò Vải, thị trấn Long Bình/An Phú và mương Sáu Nhỏ, phường Vĩnh Nguơn/Châu Đốc.	
2	Bộ Công an (Công văn số 3152/BCA-TCAN ngày 22/12/2017 của Bộ Công an)	- Thống nhất như việc xác định chiều sâu vành đai biên giới của tỉnh An Giang theo Nghị định số 34/2014/NĐ-CP của Chính phủ.	
3	Bộ Ngoại giao (Công văn số 5198/BNG-UBBG ngày 20/12/2017 của Bộ Ngoại giao)	- Thống nhất như việc xác định chiều sâu vành đai biên giới của tỉnh An Giang theo Nghị định số 34/2014/NĐ-CP của Chính phủ.	


 ỦY BAN NHÂN DÂN
 CHỦ TỊCH

 Vương Bình Thạnh

Số: 27/BC-STP

An Giang, ngày 07 tháng 02 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết xác định chiều sâu vành đai biên giới và xác lập vùng cấm trong khu vực biên giới tỉnh An Giang

Ngày 29/01/2018, Sở Tư pháp nhận được hồ sơ đề nghị thẩm định theo Công văn số 154/BCH-TM ngày 26/01/2018 của BCH Bộ đội biên phòng tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết xác định chiều sâu vành đai biên giới và xác lập vùng cấm trong khu vực biên giới tỉnh An Giang; Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo

Thông nhất về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo.

II. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

1. Theo Điểm a Khoản 1 Điều 3, Điều 4 Thông tư số 43/2015/TT-BCP ngày 28/5/2015 của Bộ Quốc phòng về triển khai thực hiện Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ về Quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quy định:

“Điều 3. Vành đai biên giới

1. Thẩm quyền xác định vành đai biên giới

a) Việc xác định chiều sâu vành đai biên giới từ 100m đến 1.000m, do Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới quyết định sau khi lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao và được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.”

Điều 4. Vùng cấm

1. Các ngành chức năng trong tỉnh khi xác lập vùng cấm phải thống nhất với Bộ Chỉ huy Quân sự, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Công an cấp tỉnh để xác định, xây dựng nội quy quản lý đối với vùng cấm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới quyết định sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.”

2. Theo Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định:

“Điều 27. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;

2. Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;

3. Biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương;

4. Biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.”

Căn cứ các quy định trên, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết xác định chiều sâu vành đai biên giới và xác lập vùng cấm trong khu vực biên giới tỉnh An Giang là **đúng thẩm quyền và cần thiết.**

III. Nội dung dự thảo

1. Theo Khoản 1 Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định:

“Điều 151. Thời điểm có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật

1. Thời điểm có hiệu lực của toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại văn bản đó nhưng không sớm hơn 45 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước trung ương; không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; ...”

Điều 74. Trình bày quy định về hiệu lực thi hành

1. Hiệu lực thi hành của văn bản phải được xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực của văn bản.”

Đề nghị điều chỉnh hiệu lực của dự thảo nghị quyết thành “có hiệu lực kể từ ngày tháng ... năm 2018”.

2. Thống nhất các nội dung còn lại của dự thảo Nghị quyết.

IV. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

1. Dự thảo Nghị quyết

Theo mẫu số 16 Phụ lục I Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị:

- Điều chỉnh căn cứ pháp lý thứ nhất và thứ hai “.... ngày 19 tháng 6 năm 2015”, “ngày 22 tháng 6 năm 2015” nhằm đảm bảo tính thống nhất khi quy ước thời gian ban hành của các Luật.

- Thay dấu phẩy “,” thành dấu chấm “.” tại căn cứ cuối cùng của phần căn cứ pháp lý.

2. Dự thảo Tờ trình

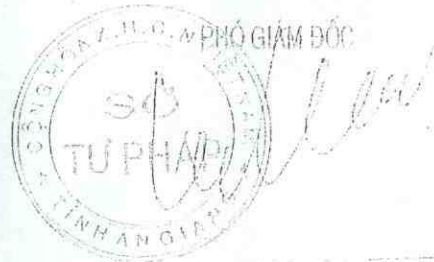
Đề nghị điều chỉnh phần chữ ký văn bản từ "TM. UBND TỈNH" thành "TM. ỦY BAN NHÂN DÂN"

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết xác định chiều sâu vành đai biên giới và xác lập vùng cấm trong khu vực biên giới tỉnh An Giang./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Văn Phòng UBND tỉnh;
- BCH Bộ đội biên phòng tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở Tư pháp;
- Công TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT.

K. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Cường

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2018/NQ-HĐND

An Giang, ngày tháng năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Xác định chiều sâu vành đai biên giới và xác lập vùng cấm
trong khu vực biên giới tỉnh An Giang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Biên giới quốc gia ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 43/2015/TT-BQP ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ Quốc phòng về triển khai thực hiện Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về Quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Xét Tờ trình số 268 /TTr-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết xác định chiều sâu vành đai biên giới và xác lập vùng cấm trong khu vực biên giới tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này xác định về chiều sâu vành đai biên giới, vị trí cấm biển báo vành đai biên giới và xác lập vùng cấm, vị trí cấm biển báo vùng cấm trong khu vực biên giới tỉnh An Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và người nước ngoài hoạt động ở khu vực vành đai biên giới và vùng cấm trong khu vực biên giới tỉnh An Giang.

Điều 2. Xác định chiều sâu vành đai biên giới và vị trí cấm biển báo vành đai biên giới

Xác định phạm vi vành đai biên giới tỉnh An Giang là phần lãnh thổ từ đường biên giới quốc gia Việt Nam - Campuchia trở vào, chỗ hẹp nhất cách đường biên giới là 106m (bến đò Chấm Bình Ghi thuộc xã Khánh Bình, huyện An Phú), chỗ rộng nhất cách đường biên giới là 955m (đường nước Ông Sáu Bé thuộc xã Lạc Quới, huyện Tri Tôn). Có 97 vị trí cấm biển báo vành đai biên giới, khoảng cách trung bình giữa các biển báo khoảng 1.000m. Cụ thể:

1. Xác định chiều sâu vành đai biên giới và vị trí cấm biển báo vành đai biên giới thuộc thị xã Tân Châu

Vành đai biên giới có giới hạn chiều sâu từ 255m đến 850m tính từ đường biên giới trở vào. Có 07 vị trí cấm biển báo vành đai biên giới.

2. Xác định chiều sâu vành đai biên giới và vị trí cấm biển báo vành đai biên giới thuộc huyện An Phú

Vành đai biên giới có giới hạn chiều sâu từ 106m đến 900m tính từ đường biên giới trở vào. Có 40 vị trí cấm biển báo vành đai biên giới.

3. Xác định chiều sâu vành đai biên giới và vị trí cấm biển báo vành đai biên giới thuộc thành phố Châu Đốc

Vành đai biên giới có giới hạn chiều sâu từ 506m đến 950m tính từ đường biên giới trở vào. Có 15 vị trí cấm biển báo vành đai biên giới.

4. Xác định chiều sâu vành đai biên giới và vị trí cấm biển báo vành đai biên giới thuộc huyện Tịnh Biên

Vành đai biên giới có giới hạn chiều sâu từ 850m đến 940m tính từ đường biên giới trở vào. Có 20 vị trí cấm biển báo vành đai biên giới.

5. Xác định chiều sâu vành đai biên giới và vị trí cấm biển báo vành đai biên giới thuộc huyện Tri Tôn

Vành đai biên giới có giới hạn chiều sâu từ 625m đến 955m tính từ đường biên giới trở vào. Có 15 vị trí cấm biển báo vành đai biên giới.

(Chi tiết xác định chiều sâu vành đai biên giới và vị trí cấm biển báo vành đai biên giới quy định tại Phụ lục số 01 kèm theo Nghị quyết này)

Điều 3. Xác lập vùng cấm và vị trí cấm biển báo vùng cấm

Xác lập 02 vùng cấm trong khu vực biên giới tỉnh An Giang. Có 04 vị trí cấm biển báo vùng cấm. Cụ thể:

1. Đập tràn Tha La thuộc xã Nhon Hưng, huyện Tịnh Biên

- Tọa độ trung tâm: (29790 79226) VN 2000;

- Diện tích: 32.175 m²;

- Cấm 02 biển báo vùng cấm:

+ 01 biển báo tại tọa độ: (78921 02478) VN 2000;

+ 01 biển báo tại tọa độ: (78821 02338) VN 2000.

2. Đập tràn Trà Sư thuộc xã Nhon Hưng, huyện Tịnh Biên

- Tọa độ trung tâm: (28582 78496) VN 2000;

- Diện tích: 36.300 m²;

- Cấm 02 biển báo vùng cấm:

+ 01 biển báo tại tọa độ: (78222 01353) VN 2000;

+ 01 biển báo tại tọa độ: (78059 01122) VN 2000.

(Chi tiết xác lập vùng cấm và vị trí cấm biển báo vùng cấm quy định tại Phụ lục số 02 kèm theo Nghị quyết này)

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết, triển khai cấm các loại biển báo và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX kỳ họp thứ 7 thông qua ngày tháng năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Quốc phòng, Công an, Ngoại giao;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh,
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN, Báo Nhân dân, Truyền hình Quốc hội tại An Giang ;
- Báo An Giang, Đài PTTH An Giang, website tỉnh;
- Lưu VT, Phòng CTHĐND-P.

CHỦ TỊCH

Võ Anh Kiệt

PHỤ LỤC SỐ 01

Xác định chiều sâu vành đai biên giới và vị trí cắm biển báo vành đai biên giới

(Kèm theo Nghị quyết số /2018/NQ-HĐND ngày tháng năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

TT	Xã (phường, thị trấn), huyện (thị xã, thành phố)	XÁC ĐỊNH CHIỀU SÂU VÀNH ĐAI BIÊN GIỚI VÀ VỊ TRÍ CẮM BIỂN BÁO VÀNH ĐAI BIÊN GIỚI				GHI CHÚ
		Số lượng biển báo	Vị trí (tọa độ VN 2000)	Địa danh (tên gọi)	Cách biên giới	
01	Xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu	03	06097 19552	Đường bờ kè sông Tiền	255m	Thay thế
			06150 18354	Chùa Bá Sơn (Thầy Bảy)	510m	Thay thế
			06263 17783	Đường mòn ra biên giới (không tên)	520m	Thay thế
02	Xã Phú Lộc, thị xã Tân Châu	04	06300 17197	Đường nước số 2	645m	Thay thế
			06322 16000	Đường cầu Phú Lộc	650m	Thay thế
			06351 14965	Đường nước Hòa Tây	750m	Thay thế
			06368 14177	Rạch Cỏ Lau	850m	Thay thế
03	Xã Phú Hữu, huyện An Phú	03	06350 13589	Giồng 7 Tạc	820m	Thay thế
			06322 12 449	Mương Hang Cô	830m	Thay thế
			07124 10730	Cầu Thanh Niên	360m	Thay thế
04	Xã Quốc Thái, huyện An Phú	01	07738 10244	Lộ Cồn Liệt sỹ	500m	Thay thế
05	Xã Khánh An, huyện An Phú	06	08259 10393	Đuôi xép lộ nông thôn	520m	Thay thế
			09177 11524	Mương xép lộ nông thôn	430m	Thay thế
			09657 11906	Đường Xã đội Khánh An	506m	Thay thế
			10484 12371	Bến đò Đình thần Khánh An	321m	Thay thế
			11571 12220	Khu thương mại Khánh An	320m	Thay thế
			11259 11310	Bến đò ốc Long Bình	146m	Thay thế

06	Thị trấn Long Bình, huyện An Phú	03	10894 10143	Bến đò áp Tân Khánh	199m	Thay thế
			10872 08602	Bến đò Vải	125m	Thay thế
			09874 08859	Đường cầu Long Bình	400m	Vị trí mới
07	Xã Khánh Bình, huyện An Phú	04	08689 08588	Ngã 4 Nhà Thờ	319m	Thay thế
			09042 08009	Mương Hội Đồng	123m	Thay thế
			08763 06423	Bến đò Chấm	106m	Thay thế
			08140 05543	Bến đò Vạt Lài	110m	Thay thế
08	Xã Nhơn Hội, huyện An Phú	06	06814 05816	Đường lên mốc 94	260m	Thay thế
			06705 05452	Mương Ba Còn	148m	Thay thế
			06381 04616	Mương Xã đội Nhơn Hội	120m	Thay thế
			04689 04079	Đình Thạnh Hòa	120m	Thay thế
			04287 03766	Rạch Sẻo Tre	800m	Thay thế
			03188 04013	Đường cộ 5 Thấy	800m	Thay thế
09	Xã Phú Hội, huyện An Phú	10	02214 04329	Mương 2 Vị (cầu 22)	850m	Thay thế
			00914 04556	Ngọn Sẻo Rừng	590m	Thay thế
			00197 05163	Kênh cầu 13	900m	Vị trí mới
			99171 05290	Đường nước ra biên giới (không tên)	476m	Thay thế
			98163 05763	Rạch Sẻo Muối	410m	Thay thế
			97330 06577	Kênh cầu số 6	800m	Vị trí mới
			96296 06619	Rạch Càn La	400m	Thay thế
			95494 06980	Mương Tám Dẽ	610m	Thay thế
			94772 07206	Rạch Thành Tượng	710m	Thay thế
			93895 07453	Cầu Kênh Ruột	820m	Thay thế
10	Xã Vĩnh Hội Đông, huyện An Phú	07	93590 06875	Đình Long Phú	232m	Thay thế
			92500 07150	Cầu Dung Thăng	670m	Thay thế
			92510 08065	Đình Vĩnh An	900m	Thay thế
			91742 08860	Cầu Trắc Giề	770m	Thay thế

			90998 09216	Đường 10 Hiệp	540m	Thay thế
			90808 09566	Đường 4 Liêm	700m	Thay thế
			90124 10293	Cầu Ranh Làng	890m	Thay thế
11	Phường Vĩnh Nguyên, thành phố Châu Đốc	08	87919 10624	Rạch Trắc Rè	506m	Thay thế
			88859 10477	Mương Bà Tỳ	600m	Thay thế
			87173 10932	Đường cộ lên mốc 255	700m	Vị trí mới
			86328 11296	Mương Vàm Đinh	915m	Thay thế
			85542 11433	Chốt Tam giác	920m	Thay thế
			84355 10763	Rạch Cây Gáo	950m	Thay thế
			83982 10017	Đường nước lên mốc 267	880m	Thay thế
			83339 08769	Mương Sáu Nhỏ	950m	Thay thế
			12	Xã Vĩnh Tế, thành phố Châu Đốc	07	82607 07753
82332 07332	Rạch Sẻ Rừng	950m				Thay thế
81984 06737	Rạch Cây Sao	950m				Thay thế
81477 05780	Rạch Miếu Ngói Lớn	950m				Thay thế
80789 04498	Đường chốt dân quân	860m				Thay thế
80095 03477	Mương 5 Lùn	950m				Thay thế
79560 02591	Rạch Cồng Cộc	950m				Thay thế
13	Xã Nhơn Hưng, huyện Tịnh Biên	03	79157 01749	Kênh Rừng Tràm	850m	Thay thế
			78366 00388	Đường nước Ứt Hạnh	850m	Thay thế
			77515 99002	Rạch Lâm Vô	850m	Thay thế
14	Xã An Phú, huyện Tịnh Biên	06	77011 98299	Đường nước 7 Tăng	900m	Thay thế
			76430 97471	Đường nước 9 Dôi	940m	Thay thế
			75962 96396	Đường nước 8 Tính	880m	Thay thế
			7556095739	Đường nước 2 Giàu	850m	Thay thế
			74769 94836	Đường Trường Cá	850m	Thay thế
			74135 94495	Cống Thày Chín	850m	Thay thế

15	Thị trấn Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên	06	73653 94026	Công Ông Càn	850m	Thay thế
			73092 93589	Công Tư Mèo	850m	Thay thế
			72787 93314	Rạch Cây Dương	850m	Thay thế
			71769 92802	Mương Chùa (ấp Xuân Hòa)	850m	Thay thế
			71179 92540	Mương Năm Di	850m	Thay thế
			70371 92132	Mương 3 Danh	850m	Thay thế
16	Xã An Nông, huyện Tịnh Biên	05	69304 91675	Đường nước 5 Thàng	850m	Thay thế
			68482 91190	Đường Sứ	850m	Thay thế
			67849 90726	Đường Ông Bộ	850m	Thay thế
			66964 90166	Đường nước 7 Đôn	850m	Thay thế
			66257 89655	Đường nước 2 Thành	850m	Thay thế
17	Xã Lạc Quới, huyện Tri Tôn	08	65652 89385	Đường Ông Hậu	885m	Thay thế
			64368 87954	Đường mòn cầu T6	900m	Thay thế
			64841 88424	Đường nước Cống 25	865m	Thay thế
			63740 87190	Đường nước 6 Sặc	800m	Thay thế
			63203 86464	Đường Sương Cá	800m	Thay thế
			62513 85391	Đường mương Rõ Rẽ	800m	Thay thế
			62221 84739	Đường nước Út Trầu	900m	Thay thế
			62079 83656	Đường nước Sáu Bé	955m	Thay thế
18	Xã Vĩnh Gia, huyện Tri Tôn	07	62258 82762	Mương Võ Văn Út	785m	Thay thế
			62226 81695	Đường nước 6 Ứng	800m	Thay thế
			62391 80061	Mương Xã đội Vĩnh Gia	625m	Thay thế
			62140 79252	Đường mòn ra biên giới (không tên)	860m	Thay thế
			62219 77950	Đường mòn ra biên giới (không tên)	800m	Thay thế
			62217 76948	Đường Chùa Linh Tự	760m	Thay thế
			62075 75616	Đường mương lên mốc 287	925m	Thay thế
TỔNG CỘNG		97				

PHỤ LỤC SỐ 02

Xác lập vùng cấm và vị trí cấm biển báo vùng cấm

(Kèm theo Nghị quyết số /2018/NQ-HĐND ngày tháng năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

TT	TÊN VÙNG CẤM	Xã (phường, thị trấn), huyện (thị xã, thành phố)	Tọa độ trung tâm VN 2000	Diện tích	Vị trí (tọa độ) cấm biển báo VN 2000	Số lượng biển báo	GHI CHÚ
01	Đập tràn Tha La	Xã Nhơn Hưng, huyện Tịnh Biên	79226 29790	32.175 m ²	78921 02478	02	Thay thế
					78821 02338		
02	Đập tràn Trà Sư	Xã Nhơn Hưng, huyện Tịnh Biên	78496 28582	36.300 m ²	78222 01353	02	Thay thế
					78059 01122		